

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 9 - 2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Kiệt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Lương Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/TBXXST – HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 38/4A, Khu vực 3, phường B, quận B, TP. C.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Lê V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa A, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Vào năm 1999, do quen biết chị T và anh Thạch Lê V được sự đồng ý của hai bên gia đình và tự nguyện tiến tới hôn

nhân, và tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/10/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn gay gắt, do tính tình không hợp nhau, đời sống hôn nhân khủng hoảng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 03 năm. Do thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên chị T có đơn xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là Thạch Nguyễn Phi L(nam), sinh ngày 26/7/2000 (đã trưởng thành) và Thạch Nguyễn Gia L(nữ), sinh ngày 03/01/2006, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Nguyễn Gia Linh, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh V, để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh V vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc có mặt khi được Tòa án triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, chị T được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Nguyễn Gia L(nữ), sinh ngày 03/01/2006, đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do anh V vắng mặt, không có ý kiến đối chất của anh V về vấn đề này. Nên, tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Thạch Lê V, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị T có đơn xin ly hôn với anh V. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh V để tham gia phiên tòa, nhưng anh V vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Thạch Lê V, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp nhau, đời sống hôn nhân khủng hoảng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 03 năm. Các đương sự đã có thời gian dài sống ly thân với nhau, bản thân anh V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh V không có mặt, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị T. Điều đó, chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T, mâu thuẫn giữa các đương sự thật sự đã sâu sắc, trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị T có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Thạch Nguyễn Phi L(nam), sinh ngày 26/7/2000 (đã trưởng thành), nên không xem xét, đối với cháu Thạch Nguyễn Gia L(nữ), sinh ngày 03/01/2006, chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Gia L đến tuổi trưởng thành, bản thân cháu Gia L cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ là chị T. Do đó, giao cháu Gia L cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh V vắng mặt, không có ý kiến đối chất của anh V về vấn đề này. Nên, tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Thạch Lê V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Thạch Lê V.

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Nguyễn Gia L(nữ), sinh ngày 03/01/2006 đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh V, không ai được quyền ngăn cản.

Anh V không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị T, nếu có thì chị T có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Nguyễn Thị Thanh T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 013088 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Lê V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt